

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2024/DS-ST

Ngày: 19 - 4 - 2024.

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc San.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lam và bà H' Win Niê

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Cát Càng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Kông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th (Tất cả đều có mặt).

Nơi thường trú: Thôn L, xã Ph, huyện K, Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố t, Thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Vào ngày 15/01/2023 bà ( Nguyễn Thị H ) cho vợ chồng ông bà Đoàn Văn Tr - Nguyễn Thị Th vay số tiền 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ là ngày 15/4/2023, lãi suất tiền vay theo thỏa thuận là 15%/năm (1,25%/tháng).

Khi đến hạn trả nợ bà đã yêu cầu nhiều lần, nhưng ông Tr và bà Th vẫn không trả nợ gốc, nợ lãi cho bà. Vì vậy bà đã khởi kiện tại Tòa án. Tính đến ngày bà làm đơn khởi kiện (Ngày 15/12/2023) ông Tr và bà Th còn nợ bà số tiền là 364.000.000đ (Ba trăm sáu mươi tư triệu đồng), bao gồm: Nợ gốc là 320.000.000đ, nợ lãi là 44.000.000đ.

Hiện nay bà yêu cầu ông Tr và bà Th phải trả cho bà số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử là 380.533.000đ (Ba trăm tám mươi triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng), bao gồm: Nợ gốc là 320.000.000đ, tiền lãi là: 60.533.000đ. Tiếp tục tính lãi suất 15%/năm đối với số nợ gốc kể từ ngày 20/4/2024 cho đến khi trả xong nợ.

**- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th trình bày:**

Ông bà công nhận vào ngày 15/01/2023 ông bà đã ký giấy vay tiền với nội dung: Ông bà (Đoàn Văn Tr và Nguyễn Thị Th) vay bà Nguyễn Thị H số tiền 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng).

Mặc dù đã ký nhận vay của bà Huệ số tiền 320.000.000đ theo giấy vay tiền lập ngày 15/01/2023. Tuy nhiên, không phải ngày hôm đó ông bà vay bà H số tiền 320.000.000đ, mà đây là bao gồm tiền nợ gốc mà ông bà vay trước đó và nợ lãi mà vợ chồng bà H cộng gộp, cụ thể như sau: Khoảng tháng 12/2016 ông bà vay bà H 150.000.000đ, lãi suất 2.000đ/ngày/1.000.000đ. Khoảng 05 ngày sau ông bà đã trả được 90.000.000đ tiền nợ gốc và tiền lãi, còn nợ lại 60.000.000đ tiền gốc. Khoảng 01 tháng sau ông bà vay tiếp 20.000.000đ.

Khoản vay trên ông bà phải chịu lãi 72%/năm, mỗi tháng trả lãi một lần. Do mức tính lãi quá cao, có nhiều tháng không trả được, nên tiền lãi được bà H cộng vào nợ gốc. Đến năm 2022 khoản nợ cả gốc và lãi lên đến 250.000.000đ, do không có khả năng trả lãi nên ông bà đã giao cho vợ chồng bà H 5.000kg cà phê quả tươi để trừ nợ lãi. Đến ngày 15/01/2023 tiền lãi của số nợ 250.000.000đ của năm 2022 là 70.000.000đ. Do không có tiền trả nên vợ chồng bà H đã cộng nợ gốc và lãi thành 320.000.000đ và lập giấy vay tiền mới với số nợ 320.000.000đ.

Hiện nay ông bà không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh khoản tiền 320.000.000đ theo giấy vay tiền lập ngày 15/01/2023 là tiền nợ gốc và tiền lãi cộng gộp do tiền gốc lãi là do vợ chồng bà H tính toán rồi lập giấy yêu cầu ông bà ký nhận. Ông bà không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh khoản nợ mà bà H yêu cầu trả là tiền nợ gốc và tiền lãi cộng gộp, các khoản nợ gốc lãi mà ông bà đã trả.

Hiện nay bà H yêu cầu ông bà trả số tiền tính đến ngày khởi kiện là 364.000.000đ, gồm: Nợ gốc là 320.000.000đ và tiền lãi là 44.000.000đ thì ông bà không chấp nhận. Ông bà chỉ chấp nhận trả số nợ tính đến năm 2022 là 250.000.000đ và xin được trả dần.

**\* Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 320.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận tại Giấy vay tiền lập ngày 15/01/2023.

+ Về án phí: Bị đơn có lỗi và phải thực hiện nghĩa vụ, nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng đã nộp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, tài liệu khác, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[ 1 ]. Về thủ tục tố tụng:**

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa bà Nguyễn Thị H với ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th đã xác lập giao dịch vay tiền. Do bà H cho rằng ông Tr và bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

## **[2]. Về nội dung tranh chấp:**

- Xét yêu cầu trả nợ gốc: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th trả số tiền nợ gốc 320.000.000đ và tiền lãi phát sinh. Ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th thừa nhận vào ngày 15/01/2023 đã ký giấy vay tiền với nội dung: Ông bà vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng), nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng khoản nợ mà ông bà ký nhận không phải là nợ gốc, mà là bao gồm cả nợ gốc và tiền lãi cộng gộp, HĐXX xét thấy: Ông Tr và bà Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, đã trực tiếp ký giấy vay tiền của bà H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có văn bản yêu cầu ông Tr và bà Th cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh ý kiến của mình, nhưng ông Tr và bà Th không cung cấp được. Vì vậy, HĐXX xác định: Ý kiến của bị đơn là không có căn cứ, việc nguyên đơn yêu cầu ông Tr và bà Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc là hoàn toàn có cơ sở. Khoản vay của ông Tr và bà Th là khoản vay có thời hạn. Tại thời điểm bà H khởi kiện tại Tòa án đã quá thời hạn, nhưng ông Tr và bà Th không thực hiện nghĩa vụ là đã vi phạm nội dung đã cam kết. Vì vậy, việc bà H khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc là có căn cứ.

- Về yêu cầu tính lãi suất: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu tính lãi suất 15%/năm (1,25%/tháng). Ông Tr và bà Th cho rằng dòng chữ “Lãi suất thỏa thuận là 15%/năm” do phía nguyên đơn ghi thêm, nhưng không có chứng cứ chứng minh. Mặt khác, mức lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

**[3].** Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, buộc ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 320.000.000đ và tiền lãi phát sinh 15%/năm kể từ ngày 15/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là  $320.000.000đ \times 15\%/năm \times 01 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 04 \text{ ngày} = 60.533.000đ$ . Tiếp tục tính lãi suất cho đến khi trả xong nợ.

**[4].** Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th là người có lỗi và phải thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự. Tổng số tiền án phí phải chịu là  $(320.000.000đ + 60.533.000đ) \times 5\% = 19.026.650đ$ .

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 380.533.000đ (Ba trăm tám mươi triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng), bao gồm: Nợ gốc là 320.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 60.533.000đ,

Ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th tiếp tục phải chịu lãi suất 15%/năm đối với số nợ gốc, kể từ ngày 20/4/2024 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí: Ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th phải nộp 19.026.650đ (Mười chín triệu không trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 9.100.000đ (Chín triệu một trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA2022/0002452 ngày 27/12/2023

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**BÙI NGỌC SAN**